

Số: 03/2017/QĐST-KDTM

Kim Động, ngày 21 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thông tư liên tịch số 01 ngày 19 tháng 6 năm 1997 của Bộ Tư pháp-Bộ Tài chính - Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP X.

- Địa chỉ: Tòa nhà M - Số 229 - đường T - phường N - quận Đ - thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ - Chức vụ Tổng Giám đốc.

- Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Trần P - Sinh năm 1973.

Chức vụ - Giám đốc Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Hà Nội.

- Địa chỉ: Số 11 - đường T - phường P - quận H - thành phố Hà Nội.

- Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Xuân T - Sinh năm 1970.

Chức vụ: Chuyên viên Phòng xử lý và thu hồi nợ Ngân hàng TMCP X.

- Địa chỉ: Tòa nhà M - Số 229 - đường T - phường N - quận Đ - thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần chế biến thực phẩm chất lượng cao H.

- Địa chỉ: Thôn L - thị trấn L - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đình D - Sinh năm 1970.

Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Xuân T đại diện cho Ngân hàng X và ông Vũ Đình D đại diện cho Công ty cổ phần chế biến thực phẩm chất lượng cao H thỏa thuận thống nhất, đến ngày 31/7/2017 Công ty cổ phần chế biến thực phẩm chất lượng cao H phải có trách nhiệm

thanh toán trả cho Ngân hàng X. Tổng số nợ gốc là: 10.704.70 USD quy đổi bằng: 242.996.690 VND và tổng số nợ lãi trong hạn là: 283.68 USD quy đổi bằng 6.439.536 VND và nợ lãi quá hạn là: 1.998.55 USD quy đổi bằng: 45.367.085 VND tính đến ngày 15/6/2017. Tổng cộng số nợ gốc và số nợ lãi trong hạn, số nợ lãi quá hạn là: 12.986.93 USD quy đổi bằng: 294.803.311 VNĐ (*Hai trăm chín mươi bốn triệu tám trăm linh ba nghìn ba trăm mười một đồng*) và lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2017 đến ngày 31/7/2017. Ông T đại diện cho Ngân hàng X đã tự nguyện miễn cho Công ty cổ phần chế biến thực phẩm chất lượng cao H số nợ lãi quá hạn là: 999.27 USD quy đổi bằng 22.683.429 VNĐ và tiền phạt chậm trả lãi là: 81.94 USD quy đổi bằng 1.860.038 VND tính đến ngày 15/6/2017 (đã đối trừ số tiền phải thanh toán). Ông T và ông D thỏa thuận thống nhất đến ngày 31/7/2017 Công ty cổ phần chế biến thực phẩm chất lượng cao H không thanh toán được số nợ theo như đã thỏa thuận trên cho ngân hàng X, thì Ngân hàng X đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản mà Công ty đã thế chấp với Ngân hàng X theo Hợp đồng tín dụng số: 108101108/HĐTD/PGPHN cùng hợp đồng thế chấp số: 108101108 /HĐTCTL/PGPHN ngày 19/3/2010 và giấy nhận nợ số 01/NN-2010 ngày 02/6/2010. Tuy nhiên do các khoản nợ của Công ty với Ngân hàng còn không lớn nên Ngân hàng tự nguyện chỉ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm mà Công ty đã thế chấp với Ngân hàng X theo giấy nhận nợ số: 01/NN-2010 ngày 02/6/2010 là: Lô máy móc thiết bị phục vụ sản xuất đưa chuột đóng thùng nhập khẩu từ Ấn Độ theo LC số 100ISLN100780001 mở ngày 19/3/2010 tại Ngân hàng. Đây là tài sản hình thành một phần từ vốn vay Ngân hàng theo dự án đầu tư "Nâng công suất và chất lượng sản phẩm Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu tại thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên". Trị giá tài sản là: 124.521.00 USD (*Một trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi một đôla Mỹ chẵn*). Để trả nợ gốc và các khoản lãi cho Ngân hàng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án theo nội dung thỏa thuận trên, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất thỏa thuận tại của Hợp đồng tín dụng số: 108101108/HĐTD/PGPHN cùng hợp đồng thế chấp số: 108101108 /HĐTCTL/PGPHN ngày 19/3/2010 và giấy nhận nợ số 01/NN-2010 ngày 02/6/2010 giữa Ngân hàng và Công ty cổ phần chế biến thực phẩm chất lượng cao H trên phần nợ gốc tương ứng với số tiền chậm trả kể từ ngày 16/6/2017 cho đến khi thi hành xong phần nợ gốc.

3. Về án phí: Ông T và ông D thỏa thuận thống nhất để Công ty cổ phần chế biến thực phẩm chất lượng cao H chịu cả 7.370.000đồng (*Bảy triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng X số tiền 7.985.000đồng (*Bảy triệu chín trăm tám mươi năm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà ông Đỗ Xuân T đã nộp thay Ngân hàng X theo biên lai số 007183 ngày 16/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng